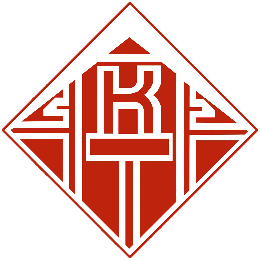
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC KIẾN TRÚC ĐÀ NẴNG**

**KHOA CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

****

**BÁO CÁO KẾT THÚC HỌC PHẦN**

**ĐỒ ÁN CHUYÊN NGÀNH CÔNG NGHỆ PHẦN MỀM**

**NGÀNH: CÔNG NGHỆ THÔNG TIN**

**ĐỀ TÀI:**

**XÂY DỰNG ỨNG DỤNG ĐẶT MÓN TẠI QUÁN CAFE SỬ DỤNG NGÔN NGỮ WINFORM**

Người hướng dẫn: **THS. NGUYỄN TẤT PHÚ CƯỜNG**

Danh sách sinh viên thực hiện:

**LÊ TRUNG LỰC** Mã số sinh viên: 2151220185Lớp**:** 21CT4

**TRẦN MINH NGHĨA** Mã số sinh viên: 2151220193Lớp**:** 21CT4

**DƯ THỊ ÁNH TUYẾT** Mã số sinh viên: 2151220197 Lớp**:** 21CT4

**Đà Nẵng, 02 /2025**

**MỤC LỤC**

*{Để 2 dòng trống tại đây}*

*{Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}{In trên 1 mặt giấy từ trang này đến hết quyển báo cáo}*

Mục lục i

Danh sách các bảng biểu, hình vẽ và sơ đồ ii

Danh sách các cụm từ viết tắt iii

Trang

**MỞ ĐẦU** 1

**Chương 1 ...................................................** 5

**1.1 ................................................................** 5

1.1.1………… 5

1.1.2. ……………… 6

**1.2 ……………………………..** 7

1.2.1. …………………. 7

1.2.2…................................. 9

**1.3 ........................................** 22

**Chương 2 .......................................................** 25

**2.1**….. 25

2.1.1….

2.1.2…..

**2.2. ….**

**Chương 3**  50

**3.1**…..

3.1.1….

3.1.2….

**3.2** ………

**KẾT LUẬN** 68

**TÀI LIỆU THAM KHẢO** 70

**DANH SÁCH CÁC BẢNG, HÌNH VẼ**

BẢNG 1.1 {size 13}..........................................................................................................

BẢNG 1.2 …….................................................................................................................

BẢNG 1.3 …….................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

HÌNH 1.1 ...........................................................................................................................

HÌNH 1.2 ...........................................................................................................................

HÌNH 1.3 ...........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

***Ghi chú:***

* Mỗi bảng, hình vẽ/ sơ đồ phải được đánh số và có tên;
* Đánh số bảng và đánh số hình vẽ/ sơ đồ riêng. Quy luật đánh số như sau:
  + Chữ số thứ nhất chỉ tên chương;
  + Chữ số thứ hai chỉ thứ tự bảng biểu, sơ đồ, hình,…trong mỗi chương.

**DANH SÁCH CÁC KÝ HIỆU, CHỮ VIẾT TẮT**

KÝ HIỆU:

…….……..........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

CHỮ VIẾT TẮT:

…….……..........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

…….……..........................................................................................................................

*Ghi chú:*

* Ký hiệu: mỗi mục ký hiệu gồm ký hiệu và phần tên gọi, diễn giải ký hiệu.
* Cụm từ viết viết tắt là các chữ cái và các ký hiệu thay chữ được viết liền nhau, để thay cho một cụm từ có nghĩa, thường được lặp nhiều lần trong đồ án.

**MỞ ĐẦU {font: TimeNew Roman, bolt, size: 14, căn lề: center**}

{Để 2 dòng trống}

{Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}

{Trong phần này, cần trình bày về: Mục đích thực hiện đề tài, mục tiêu đề tài, phạm vi và đối tượng nghiên cứu, phương pháp nghiên cứu, cấu trúc của đồ án}

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

**Chương 1: TỔNG QUAN VỀ XXXXXXXX {font: TimeNew Roman, bolt, size: 14, căn lề: center**}

{Để 2 dòng trống}

* 1. **Mục 1.1 {Font: Time New Roman; đậm; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}**
     1. ***Tiểu mục 1.1.1 {Font: Time New Roman; đậm & nghiêng; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}***

Nội dung A {Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}

…………………………………………………………………………………………...

* + 1. ***Tiểu mục 1.1.2***

Nội dung B.

…………………………………………………………………………………………...

* 1. **Mục 1.2**
     1. ***Tiểu mục 1.2.1***

Nội dung C.

Bảng 1.2 Tính năng kỹ thuật của X {Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: center}

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

Hình 1.1 Đặc tính của M ở chế độ làm việc C {Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: center}

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

* + 1. ***Tiểu mục 1.2.2***

Nội dung D.

…………………………………………………………………………………………...

* 1. **Mục 1.2**
     1. ***Tiểu mục 1.2.1***

Nội dung E.

…………………………………………………………………………………………...

**Ghi chú về trình bày mỗi trang của đồ án**

* Page layout: cỡ giấy A4; lề trái: 3cm, lề phải: 2cm, lề trên: 2,5cm, lề dưới: 2,5cm; header và footer: from edge: 1,6cm;
* Đánh số trang: bắt đầu đánh số trang từ phần “MỞ ĐẦU”;
* Tiêu đề chương, mục, tiểu mục: xem chi tiết như minh họa ở trên;
* Mục Header: Tên đề tài (định dạng: font Time New Roman, Italic, size 10, căn lề: giữa);
* Mục Footer: Sinh viên thực hiện, giảng viên hướng dẫn, đánh số trang (định dạng: font Time New Roman, size 10);
* Chú dẫn bảng: nằm trên bảng, đánh số theo chương và số lũy tiến theo số thứ tự của bảng trong chương;
* Chú dẫn hình: nằm dưới hình, đánh số theo chương và số lũy tiến theo số thứ tự của hình trong chương;
* Đánh số công thức: bên phải công thức, đánh số theo chương và số lũy tiến theo số thứ tự của công thức trong chương;
* Nên sử dụng các chức năng về Bookmark, Caption, Cross-Reference, Format Heading,… của Microsoft Word hoặc các phần mềm soạn thảo tương tự; cần tổ chức theo dạng “Long Document”.

**KẾT LUẬN {size 14**}

{Để 2 dòng trống}

Nội dung kết luận {Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

…………………………………………………………………………………………...

**Ghi chú về phần Kết luận**

* Phần Kết luận cần phải nêu được những kết luận chung, khẳng định những kết quả đạt được, những đóng góp, đề xuất và kiến nghị (nếu có);
* Trong phần này, có thể định dạng các điểm/ mục kết luận theo dạng Outline hoặc Numbering hoặc Bullets.

**TÀI LIỆU THAM KHẢO**

{bold, size 14}

{Để 2 dòng trống}

{Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 13; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}

**PHỤ LỤC 1**

{nếu có, bold, size 14}

{Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 12; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}

**PHỤ LỤC 2**

{nếu có, bold, size 14}

{Font: Time New Roman; thường; cỡ chữ: 12; dãn dòng: 1,3; căn lề: justified}